

Cuối năm 1954 miền Bắc được giải phóng, Tổng Quân ủy đã ra quyết định xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam từng bước tiến lên chính quy, hiện đại có các binh, quân chủng.

Tháng 3- 1955 Tổng Quân ủy - Tổng ủy lâm đã ra quyết định thành lập Ban nghiên cứu sân bay (đồng chí Trần Quý Hai - Trưởng ban nghiên cứu sân bay đồng chí là Ban nghiên cứu Không quân, nhà ông Bộ Tổng tham mưu ủy trì không được gọi Không quân, phải gọi bí mật).

Năm 1956 được huy động công khai, Chính phủ đã ra quyết định thành lập Cục Hàng không dân dụng, đồng chí Đặng Tính - Trưởng ban nghiên cứu sân bay thay đồng chí Trần Quý Hai được bổ nhiệm là Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng. Năm 1959 đã chuyển Ban nghiên cứu sân bay thành Cục Không quân, với một nhân sự, tổ chức và nguyên nhân cũ, đồng chí Đặng Tính Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng - Cục trưởng Không quân.

Ngày 24-1- 1959 Bộ Quốc phòng quyết định số 319/ND thành lập Cục Không quân, do đồng chí Đặng Tính làm Cục trưởng, đồng chí Hoàng Thiêm làm Chính ủy. Sự thành lập Cục Không quân đã đánh dấu bước phát triển mới của Không quân Việt Nam.

Ngày 1-5-1959, tại sân bay Gia Lâm, trung đoàn không quân vận tải đầu tiên của ta đã ra đi. [Trung đoàn không quân vận tải đầu tiên chính là trung đoàn 919 - Đoàn bay 919 hiện nay của HKVN]

Ngày 31-5-1959 tại sân bay Cát Bi, lập huấn luyện phi công trong nước đầu tiên đã khai giảng có 30 học viên.

Từ tháng 10-1954 lập công vụ vào tiếp quản sân bay Gia Lâm do đồng chí Nguyễn Tiêm làm trưởng đoàn cho đến năm 1959 Ban nghiên cứu sân bay chuyển thành Cục Không quân, lập công vụ không quân của chúng ta hoàn toàn bí mật thân phận của mình, gia đình và con họ đi đến đâu nói chuyện ngành ra ngoài quân đội bên áo quần ka ki xanh công nhân.

Buổi đầu thành lập.

Cuối năm 1958, đầu năm 1959, Cục Cán bộ - Tổng cục Chính trị đã đưa trình Bộ Văn hóa Quân đội Tổng cục Sưu tập và Trưng bày Quốc gia Viện Quân y 108 Hà Nội khám tuyển để thành lập các đơn vị nhảy dù phát triển lực lượng nhảy dù cho không quân, trong đó có các đơn vị Trại Mãn, Nguyễn Phúc Trạch (sau này chuyển thành trung đoàn không quân 923).

Đoàn cán bộ nhảy dù được thành lập, rút ra trong số đã tuyển chọn trên, và tiếp diễn đã chuyển đầu sau chuyển thành Đội Biên Phòng, trên đơn vị chính quy, hiện đại hóa, đã có thêm lực lượng nhảy dù - nhảy dù "anh bộ đội nhảy dù" Cục Không quân.

Ngày 05, Tổng cục và các quan Cục Hàng không còn đóng "đội bán doanh" ở khu vực sân bay Gia Lâm, đơn vị nhảy dù tá Đợt Tính là Cục trưởng và thành tá Hoàng Thiến là Chính ủy.

Ngay trong năm 1959 đoàn dù sang tiếp nhận tại căn cứ của số đoàn đổ bộ đơn vị không Trung Quốc. Đoàn gồm có 41 đơn vị nhảy dù và các đơn vị chuyển Pháp trên khắp các đơn vị trình bày, như các đơn vị nhảy dù tá Trại Thủ Đức, thành ủy Bùi Duy Trinh, chuyển ủy Vũ Minh Ngọc thu xếp đơn vị đoàn 312 (số đoàn 312) đã tham gia chiến đấu Biên Phòng năm 1954, đơn vị Đợt Nhảy là quân Nam tiến, chuyển ủy Đợt tiếp nhận trình bày Trung Bộ, chuyển ủy Cao Minh Đợt nhảy đơn vị tiếp nhận trình bày Nam Bộ.

Mùa hè năm 1960, đoàn dù tiến hành nhảy dù thực tập đầu tiên trên vùng đất bãi Yên Lãng ven bờ Bắc sông Hồng thu xếp Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Trong suốt các năm từ 1961 đến 1967, cánh dù và cánh bay đã gặp gỡ với nhau cùng "bay, nhảy" trên nhiều sân bay và khắp các vùng miền của đất nước như anh em viên thành nói là "cùng đội bay nhảy".

Huấn luyện nhảy dù.

Vì sự giúp đỡ của các chuyên gia nhảy dù Liên Xô (5 đơn vị nhảy dù) đoàn dù tiếp nhận trung tâm lực lượng nhanh chóng xây dựng đơn vị đoàn dù 305 hiện nay (đơn vị đoàn dù 305 được thành lập vào đầu năm 1961), tại khu vực Bắc Giang với các bãi nhảy dù (Buôn - huyện Lạng Giang, Chủ - huyện Lạng Giang).

Hàng viên lực lượng nhảy dù đã được tiến hành an toàn trên các loại máy bay An-2, Li-2, IL-14 và cả trên kính khí cầu.



Năm 1962 đã thò c hành nhò y dù diò n tò p đò i hình lò n vò i sò tham đò cò a toàn bò đò àn dù thuò c lò đò àn dù 305 vò i hò n 200 bò đò i dù trên 9 máy bay Li-2 đánh chí m đò u cò u bò n vò t sông tò i khu vò c Bò c Ninh, Hò i Dò ò ng, phò i hò p bò o đò m cho các binh chò ng vò t sông chí n đò u.

Ngoài huò n luyò n nhò y dù cò bò n tò i bả i nhò y đã chuò n bò còn tò chò c nhò y nâng cao trình đò trên các đò a hình phò c tò p và thò i tiò t khác nhau: Nhò y dù xuò ng nò ò c tò i các hò Đò i Lò i (Vĩnh Phú c), hò Đò m Nò u (huyò n Tam Nò ng, Phú Thò ), nhò y ðêm xuò ng vùng đò i Lò c Ngò n (Bò c Giang), nhò y phân đò i trinh sát xuò ng khe, thung lũng hò p vùng Nghĩ a Lò (Yên Bả i), nhò y dù xuò ng rò ng Hò u Lũ ng (Lò ng Sò n).

Mò t sò kiò n đò c biò t là mùa thu năm 1962, Bò Quò c phò ng, Cò c Quàn huò n đã tò chò c hai đò i: Đò i nhò y dù và đò i mô tò đò tham đò Đò i hò i thò thao các nò ò c XHCN lò n 2 (SKDAII - 1962) tò i Tiò p Khò c.

Đò i nhò y dù gò m 19 đò ng chí đò ò c chò n tò lò đò àn dù 305 (15 đò ng chí) tiò u đò àn trinh sát 174, Cò c 2, Bò Tò ng tham mò u (3 đò ng chí) và Câu lò c bò thò thao Tò ng cò c Thò đò c thò thao (1 đò ng chí) do đò ng chí thò ò ng ú y Bui Duy Trinh là đò i trò ò ng. Thi đò u nhò y dù có 3 môn đò ò c tò chò c tò i thành phò Brno, Tiò p Khò c tò ngày 8 - 10-9-1962. Môn thò nhò t là thi nhò y dù trú ng đích tò đò cao 1500m, rò i tò do 20 giây; môn thò 2 là nhò y dù trú ng đích tò đò cao 1000m, rò i tò do 3 giây, và môn thò 3 là nhò y dù tò p thò vò i trang bò và chò y 20km. Mò i môn thi vò i mò i nò ò c đò ò c cò 5 vò n đò ng viên. Đò àn Viò t Nam đả ng ký tham đò cò 3 môn.

Ngày thò nhò t thi đò u vò i môn thò nhò t có yêu cò u kò thuò t tò ng hò p nhò y dù cao hò n: Nhò y dù tò đò cao 1500m, rò i tò do 20 giây, tò thò rò i phò i giò đứ ng theo hò ò ng bay, tò mò dù rò i đò u khiò n dù tò p đò t trú ng đích là tâm chò thò p. Kò t quò đò i Viò t Nam đò t giò i 3sau 2 đò i Tiò p Khò c và Liên Xô. Hai môn thi đò u các ngày tiò p theo đò i Viò t Nam đò u xò p hò ng thò 4. Môn thò 3 là nhò y dù tò p thò vò i 5 vò n đò ng viên đò ò c trang bò ba lô 10kg, vũ khí mang theo là trung

liên và tiêu liên, lựu đạn, chày qua nhieu đạn a hình, dục đồ ng phoi thuc hiem các nôi dung bôn súng và ném lựu đạn trúng đích, mang vác thùng ng binh vó đích, cự ly chày là 20km. Vó bôn súng đoi Việt Nam đot đi m cao nhót.

Chiều ngày thoi hai, ban tó chuc kót hóp buoi lo khai mót ngày hoi hàng không Tiép Khuc đã trao giói thoi ng nhoy dù. Trói c só choi ng kiem cóa hàng vón khán giói, quan khách và nhà báo Tiép Khuc và quóc tó 5 vón đoi ng viên Việt Nam góm các đoi ng chí Trình (đoi trói ng), Dói ng, Đói, Ngói c và Trói ng bói c lên bói c nhoi n Huy choi ng Đoi ng cóa môn thi đoi u thoi nhót, cói đoi sao vàng cóa Việt Nam đoi c kéo lên bay phoi n phoi t cùng cói cóa hai nói c bôn Tiép Khuc và Liên Xô. Trong chiều u noi ng đoi p đó, tót cói các anh em đoi u xúc đoi ng, tói hào vói cói m giác nhoi mói vì đã đoi t đoi c thành tích cao ngay lo nđoi u Việt Nam "đoi cánh" vói các đoi bôn Đông âu và Liên Xô có trình đoi kói thuót khá đoiu luyón và có nhoi u kinh nghiói m thi đoi u noi y dù quóc tó.

Đây cũng là phoi n thoi ng xoi ng đáng cho ý chí gian khói tói p luyón cói a các vón đoi ng viên Việt Nam cùng vói só gióp đoi tói n tình cói a các bôn Tiép Khuc. Tót cói cácvón đoi ng viên Việt Nam thi đoi u vói tinh thoi n hoi t só c tói tin, tói chói, quyót tâm cao. Đây cũng là lo n đoi u tiên các vón đoi ng viên thoi thao Việt Nam ra thi đoi u quóc tó đoi t đoi c giói tói p thoi có huy choi ng.

Vào ngày Quóc khánh 2-9- 1962 bói đoi i dù đã biói u diói n chào mói ng và ra mói t nhân dân Thoi đoi tói i khu vói c sân bay Gia Lâm.

Vào đoi p Quóc tó lao đoi ng 1-5-1964 bói đoi i đã nhoy dù chào mói ng tói i sân bay Cát Bi, Hoi Phòng.

Hoót đoi ng dù phoi c vói chiói n đoi u.

## 1. Chiói n trói ng Lào.

Cuói năm 1960 đoi u năm 1961, khi đoi n dù đoi ng tói p luyón nâng cao tói i Trung Quóc thì đoi c lo nh vói góp. Đoi n đoi c máy bay bói n đoi a tói sân bay Vũ Hán bay vói hói cánh tói i sân bay Gia Lâm, rói ngay trong đoi m đó, đoi n kói thuót dù bói t tay vào công vói c cùng các đoi ng chí hoi u cói n, kói thuót Cói Không quân và tói bay chuói n bói cho hoót đoi ng tói p tói cho bói đoi i Pa thét Lào.

Liên tiép trong các năm 1961 - 1962, đã tói choi c thoi dù tiép tói đoi ng nhu cói u cói n chi vói n rói t lo n cho bói đoi i Pa thét Lào, quân tình nguyón Việt Nam tói i Lào, quân dù "Coong Le" sau đoi o

chính là tđ phái phần đng c h u thân M.

Trong hai năm 1962 - 1963 ta còn c cán b dù (đng chí H Sĩ T n) sang hu n luy n quân dù Coong Le và th c hành nhũy dù bi u di n trong ngày t t Lào chào m ng th ng l i c a Chính ph hòa h p dân t c Lào. Trong su t quá trình ph c v chi n đ u chi n tr ng Lào đã th hàng tri u t n vũ khí, khí tài, l ng th c an toàn đ n tay các đ n v chi n đ u.

## 2. Chi n tr ng mi n Nam.

Trong cu c n i d y t ng công kích t t M u Thân năm 1968 c a quân gi i phóng mi n Nam vào các thành ph và đô th l n trên toàn mi n Nam. B đ i dù đã hi p đng ch t ch v i các t lái máy bay, v i ý chí chi n đ u cao, trình đ k thu t đ c nâng cao đã v t qua m i khó khăn, bay đêm trong th i ti t x u, b đ ch phát hi n kh ng ch , ph i lu n lách núi, thay đ i đ cao, chuy n đ i h ng bay th , đã ti p t k p th i cho b đ i chi n đ u khu v c Tây Th a Thiên - Hu .

## 3. Chi n tranh biên gi i phía B c 1978 – 1979

Quân ch ng Không quân đã t ch c m t s chuy n bay th vũ khí và l ng th c cho m t b phần ch l c đang chi n đ u ở khu v c Trà Lĩnh, Đông B c th xã Cao B ng trong các tình th lu ng ti p t bằng qua đ ng s 4 hi n g p ph i r t nhi u khó khăn.

## 4. Các ho t đng ph i h p chi n đ u khác.

Trong nh ng năm ch ng chi n tranh phá ho i c a không quân M , m t s đ n v dù th c hi n m t ph ng th c m i đ đánh máy bay đ ch là s đng khinh khí c u g n mìn đ nh h ng. V i s giúp đ c a B T ng tham m u, Vi n nghiên c u KH-KT quân s , c quan T ng c c H u c n, k thu t, qu khinh khí c u l n th ng ch b đ i nhũy dù đ c v n đng đ ch t o các bóng ch a khí hydrô. Có hai lo i bóng khí hydrô: Lo i 30m<sup>3</sup> và lo i 50m<sup>3</sup> đ c g n mìn đ nh h ng, bóng đ c gi b ng dây c c ny lông và th đ cao trên d i 1000m.

Khinh khí c u đ c th đ t o thành các bãi ch ng ng i v t trên không gi ng nh bãi công

mình trên trời nhằm chèo ngòi chiến thuật bay theo luồng nước lách theo các cửa sông, dúi núi rừng vào đánh lén các mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế như cầu giao thông quan trọng trên miền Bắc nước ta.

Hoạt động này giúp đồng đội cùng với các quân binh chủng khác như ra đa, tên lửa phòng không trong việc phát hiện và chế độ đánh máy bay địch có hiệu quả hơn.

Kết quả của cách đánh máy bay bằng cách thả khinh khí cầu đã gây bất ngờ và hoảng sợ cho không quân địch. Theo một số thông tin thì có 3 máy bay phản lực Mỹ bị vướng mạng nhện và rơi. Ngày 8-2-1967 một máy bay AD 6 bị tạt ngang lao vào bóng khinh khí cầu có gần mình đồng đội họ ở bãi khinh khí cầu ở huyện Yên Khánh, Ninh Bình. Chiếc máy bay này bị nổ tung và rơi tại Cửa Đáy, Ninh Bình.

5. Một số hy sinh xương máu của bộ đội nhảy dù.

Trong đợt nhảy dù chào mừng ngày Quốc tế Lao động 1-5-1964 tại sân bay Cát Bi, Hải Phòng một tai nạn đã xảy ra, toàn bộ ekip lái một máy bay An-2 thả dù cùng một đồng đội chỉ nhảy dù đã hy sinh. Cánh quạt của chiếc An-2 bay thả dù đi hình phía sau do đồng đội chỉ Tình là lái chính đã va quạt vào cánh bên phải của chiếc An-2 bay phía trước do đồng đội Chỉ Cường là lái chính và bị gãy văng đi. Tất cả bộ đội nhảy dù trên chiếc máy bay này đều được an toàn nhẩy ra và một dù an toàn hơn. Trong máy bay còn lại 2 đồng đội chỉ chế huy thả dù, một đồng đội chỉ kịp thoát ra khi máy bay va chúi xuống, rơi tại do cách một phút khoanh hơn 100m, một dù và tiếp đất an toàn (đồng đội chỉ Trinh). Đồng đội chỉ Thao (đồng đội chỉ Thao) tuy có thoát ra ngoài máy bay nhưng và dù có thay một nhẩy đã hy sinh trong tình huống nghiêng gần sát chỏm chiếc máy bay An-2 cắm xuống đất.

Trong cuộc nổi dậy công kích Tết Mậu Thân 1968 trong khi tiến hành các đợt thả dù tiếp tế cho bộ đội ở chiến trường Thừa Thiên - Huế đã có 3 máy bay gặp ekip lái cùng anh em kịp thu thập thả dù đã mãi mãi không trở về trong nỗi nhớ thương mong đợi của đồng đội và người thân. Bộ đội đồng đội chỉ dù đã hy sinh là: Đồng đội chỉ Toàn, trưởng ủy chính trị viên đội thả dù sân bay Gia Lâm và sáu đồng đội khác là Lê Văn, Huy, Nguyễn, Thái, Thanh và Thuận.

Bộ đội dù phát triển và lớn mạnh.

Sau giai đọ n 1962 - 1963, Bộ Quố c phòng đi u lầ đoàn dù 305, ti u đoàn trinh sát 174 Cầ c 2 và mắ t sắ cán bắ kắ thuắ t dù (các đầ ng chí trung úy Phúc, chuầ n úy Huầ , Thầ a , Dầ ng) . . . vầ Quân chầ ng Không quân theo yêu cầ u phát triầ n thêm mắ t sắ trung đoàn và sắ đoàn bay chiầ n đầ u.

Đầ n năm 1980 Quân chầ ng Không quân cũng đã đầ a mắ t sắ cán bắ sang hầ c tầ p nâng cao trình đầ và đầ thi nhầ y dù tầ i Hung-ga-ri. Trong các năm tiầ p theo, Câu lầ c bắ Hàng không cầ a Quân chầ ng Không quân phầ i hầ p vầ i Cung thiầ u nhi Hà Nầ i, Cung văn hóa hầ u nghầ Viầ t Xô, Cung văn hóa thầ thao thanh thiầ u niên Hà Nầ i tầ chầ c huầ n luyầ n và thầ c hành nhầ y dù cho hàng trăm hầ c sinh, sinh viên và công nhân viên, nhầ ng ngầ i yêu thích môn nhầ y dù.



Ngày nay, đầ i ngũ bắ đầ i nhầ y dù đã và đang đầ c phát triầ n ngày càng vầ ng mầ nh kắ thầ a truyầ n thầ ng oai hùng cầ a bắ đầ i nhầ y dù thầ i kắ đoàn cán bắ nhầ y dù Cầ c Không quân.

Nhân đầ p kắ niầ m 50 năm thành lầ p Quân chầ ng Không quân, chúng tôi nhầ ng "anh bắ đầ i nhầ y dù" tầ thầ i Cầ c Không quân ngày ã y rắ t vui mầ ng và chúc các đầ ng chí "bay nhầ y" hôm nay luôn phát huy truyầ n thầ ng, rèn luyầ n bắ n lầ nh, kắ thuắ t ngày càng tinh nhuầ , hiầ p đầ ng chầ t chầ , hoàn thành xuắ t sắ c nhiầ m vầ đầ c giao.